Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG HY LẠP

Người liên hệ: **Cù Việt Hùng**

Tel: **04.35742022/244**

Email: **hungcv@vcci.com.vn**

10.2018

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG HY LẠP

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG 1

1. Các thông tin cơ bản 1

2. Lịch sử 2

3. Đường lối đối ngoại 2

4. Văn hoá xã hội 2

5. Du lịch 3

6. Con người 3

7. Văn hóa kinh doanh 5

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ 6

1. Tổng quan 6

2. Các chỉ số kinh tế 7

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM 8

1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây 8

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM 9

1. Hợp tác thương mại 9

2. Hợp tác đầu tư 10

V. HỢP TÁC VỚI VCCI 10

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết: Chưa có 10

2. Hoạt động đã triển khai 10

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH 11

1. Địa chỉ hữu ích 11

2. Các thông tin khác 11

PHỤ LỤC THAM KHẢO

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Hy Lạp 13

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Hy Lạp 13

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Các thông tin cơ bản

Tên nước	Cộng hoà Hy Lạp (Hellenic Republic)
Thủ đô	Athens
Quốc khánh	25/03
Diện tích	131.957 km^2
Dân số	10.768.477 người (ước tính đến tháng 7/2017) 91.6% dân số là người Hy Lạp, 4.4% người Albania, và 4% khác.
Khí hậu	Hy Lạp có cùng một kiểu khí hậu với các nước Địa Trung Hải như Ý và Tây Ban Nha. Khí hậu nhìn chung có thể chia thành 3 loại: Khí hậu Địa Trung Hải, khí hậu núi cao và khí hậu ôn đới..
Ngôn ngữ	99% dân số Hy Lạp nói tiếng Hy Lạp, chỉ có 1% dân số nói các thứ tiếng khác, trong đó có tiếng Anh và tiếng Pháp.
Tôn giáo	Đạo Hy Lạp Chính thống chiếm 98%; đạo Hồi chiếm 1,3% trong khi các đạo khác chỉ chiếm 0,7%.
Đơn vị tiền tệ	Đồng Euro (EUR) – Tỷ giá 1 EUR = 0.885 USD (2015)
Múi giờ	GMT + 2
Thể chế	Hy Lạp theo thể chế Cộng hòa Đại nghị. Đứng đầu nhà nước là Tổng thống được Quốc hội bầu với nhiệm kỳ 5 năm (tối đa được bầu 2 nhiệm kỳ). Theo Hiến pháp Hy Lạp, Tổng thống sẽ chỉ định lãnh đạo Đảng nắm đa số phiếu bầu thành Thủ tướng và thành lập Chính phủ.
Tổng thống	Prokopis PAVLOPOULOS (kể từ 13/03/2015)
Thủ tướng	Alexis TSIPRAS (kể từ 21/09/2015)

2. Lịch sử

Hy Lạp là một nước sớm hình thành quốc gia dân tộc. Cuối thế kỷ thứ IV trước công nguyên, dưới thời Alếc-xan-đơ-rơ de Ma-xê-đôn, Hy Lạp là một đế quốc hùng mạnh, đất nước rộng lớn kéo dài từ biển E-giê đến vùng Cáp-ca-dơ Trung Á.

Từ năm 146 trước công nguyên đến đầu thế kỷ thứ 19, Hy Lạp lần lượt bị các đế quốc La Mã, Bi-zăng-tin, Ô-tô-man thống trị. Nhân dân Hy Lạp nhiều lần nổi dậy chống xâm lược, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của nông dân vùng Pa-lô-pôn-nét-si (Nam Hy Lạp) nổ ra ngày 25/9/1821. Sau đó nhờ thắng lợi của Nga trong chiến tranh Nga - Thổ (1827 - 1829), Hy Lạp được công nhận độc lập năm 1830 dưới sự bảo trợ của Anh, Nga, Pháp. Ngày 25/3/1821 được lấy làm ngày Quốc khánh của Hy Lạp.

Tháng 4/1924, Hy Lạp bãi bỏ chế độ quân chủ, thiết lập chế độ Cộng hoà. Năm 1936, chế độ Cộng hoà bị thay thế bằng chế độ độc tài của tướng Mê-ta-xát.

Từ 1946 - 1949 tại Hy Lạp xảy ra nội chiến giữa một bên là lực lượng Hoàng gia thân Anh và một bên là những người cộng sản và kháng chiến cũ. Kết cục lực lượng của những người cộng sản và kháng chiến cũ thất bại. Từ 1950 - 1967 là thời kỳ khủng hoảng chính trị triền miên và gay gắt trong nội bộ chính quyền tư sản. Ngày 21/4/1967, phái quân sự làm đảo chính, lập chế độ phát xít, mở ra thời kỳ đàn áp gay gắt phong trào dân sinh, dân chủ, cấm mọi đảng phái chính trị hoạt động.

Ngày 24/7/1974 Côn-xtan-tin Ka-ra-ma-lit (lưu vong ở Pháp) trở về Hy Lạp thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời. Tháng 12/1974 tổ chức trưng cầu ý dân, lập lại chính thể Cộng hoà. Từ đó đến nay 2 đảng chính : Đảng phong trào xã hội Pa-sốc và Đảng Dân chủ mới thay nhau cầm quyền.

3. Đường lối đối ngoại

Hy Lạp là thành viên chính thức của NATO và EU. Ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Hy Lạp là châu Âu, Mỹ, đồng thời tranh thủ các nước Ban Căng. Mỹ đánh giá cao tầm quan trọng của Hy Lạp trong sườn phía Nam NATO.

Với các nước láng giềng, có một số vấn đề tồn tại do lịch sử để lại (lãnh thổ, dân tộc) nên quan hệ của Hy Lạp với một số nước có lúc trở nên căng thẳng như với Thổ Nhĩ Kỳ (về vùng biển E-giê và vấn đề Síp), với Anbani (về vấn đề kiều dân Hy Lạp) và Ma-xê-đô-ni-a (đất đai), tuy nhiên thời gian gần đây quan hệ Hy Lạp - Thổ Nhĩ Kỳ đã được cải thiện tích cực.

Đối với các khu vực ngoài châu Âu, Hy Lạp quan hệ có chọn lọc. Hy Lạp có quan hệ tốt cả về chính trị lẫn kinh tế với các nước Trung Đông và Bắc Phi, quan hệ với châu Á và châu Mỹ La tinh chủ yếu mới ở mức xã giao, quan hệ kinh tế chưa phát triển.

4. Văn hoá xã hội

Hy Lạp cổ đại có nền văn hoá phát triển rực rỡ, là kho tàng thần thoại, là xứ sở của nhiều nhà sử học, triết học, kiến trúc, thiên văn, nhà thơ ... là một trong những cái nôi của nền văn minh nhân loại.

Đất nước Hy Lạp có một truyền thống văn học giàu có. Những bộ thiên sử thi Iliad và Odyssey là những tác phẩm văn học lớn đầu tiên của châu Âu. Hy Lạp cũng là nơi khởi nguồn của thể loại thơ trữ tình trong văn học phương Tây hiện đại. Đất nước Hy Lạp cũng là nơi ra đời của nghệ thuật sân khấu với những tác phẩm như bộ ba bi kịch Oresteia của Aeschylus hay các vở hài kịch của nhà thơ Aristophanes. Cũng trong thời kỳ này, triết học Hy Lạp đã đạt đến đỉnh cao với những nhà triết học bậc thầy như Platon và Aristotle.

Hy Lạp từng có 2 nhà văn đoạt giải thưởng Nobel Văn học, đó là Giorgos Seferis vào năm 1963 và Odysseas Elytis vào năm 1979. Ngoài ra còn có một số nhà văn khác như Nikos Kazantzakis và Vassilis Vassilikos cũng có nhiều tác phẩm văn học nổi tiếng thế giới.

Kiến trúc Hy Lạp cổ đại đã phát triển rực rỡ với rất nhiều những đền đài, công trình công cộng còn tồn tại đến ngày nay. Thời kỳ này, các công trình được xây dựng chủ yếu bằng đá vôi và đá hoa cương. Có 3 phong cách kiến trúc Hy Lạp cổ chính với những nét đặc trưng riêng thể hiện trên những cột trụ: phong cách Doric với cột trụ trơn và khỏe khoắn, phong cách Ionic mềm mại, duyên dáng và phong cách Corinthian cầu kỳ, trang nhã.

Hy Lạp là một đất nước có truyền thống về thể thao. Đây là nơi ra đời của Thế vận hội vào năm 776 trước Công nguyên. Vào năm 1896, Thế vận hội hiện đại đầu tiên cũng được tổ chức tại thành phố Athena của nước này.

Hai môn thể thao phổ biến nhất tại Hy Lạp là bóng đá và bóng rổ. Năm 2004, đội tuyển bóng đá quốc gia Hy Lạp đã xuất sắc vượt qua Bồ Đào Nha và để đoạt chức vô địch châu Âu. Ba câu lạc bộ bóng đá thành công nhất tại Hy Lạp là Panathinaikos, Olympiacos, và AEK Athens.Đội tuyển bóng rổ quốc gia Hy Lạp được đánh giá là một trong những đội mạnh nhất trên thế giới. Đội tuyển bóng rổ của Hy Lạp đã từng 2 lần vô địch châu Âu vào các năm 1987 và 2005.

5. Du lịch

Hy Lạp là đất nước của những thần thoại và sử thi, nơi có đường bờ biển trải dài 16.000 km, với hàng nghìn hòn đảo, các vịnh nhỏ,hang động kỳ thú, bãi cát vàng đẹp mắt... những tòa nhà kiến trúc độc đáo bên bờ biển luôn mang trong mình những ý nghĩa đánh dấu những mốc lịch sử quan trọng trong sự hình thành và phát triển Hy Lạp đã làm say lòng du khách khắp thế giới.

Không chỉ thế, Hy Lạp còn là quê hương của rất nhiều lễ hội đặc sắc mà khó có thể tìm thấy ở bất kì quốc gia nào trên thế giới: lễ hội nhạc Jazz ở Paxos, lễ hội ném bột mì ở Galaxidi, những lễ hội ca nhạc ngoài trời, lễ hội ẩm thực…

Phần lớn du khách đến với Hy Lạp là để hòa mình vào thiên nhiên, vào không khí biển đảo, tìm hiểu lịch sử và những giá trị văn hóa nơi đây. Hòn đảo Satorini, một trong những hòn đảo đẹp nhất Hy Lạp, không chỉ đơn thuần là một hòn đảo mà còn là nơi tốt nhất để tìm hiểu lịch sử. Nơi đây có rất nhiều các bảo tàng như bảo tàng khảo cổ học, tiền sử Thira, bảo tàng hàng hải, bảo tàng dân gian hay bảo tàng rượu vang…

6. Con người

Hy Lạp là một đất nước mà dân cư hầu như đồng chủng. Đa số là người Hy Lạp, hay người Hellen. Trong số 2% còn lại là người Thổ Nhĩ Kỳ, người Vlach, người Slav, người Albania, người Do Thái và người Digan.

Theo như các số liệu đã chỉ ra vào tháng 1 năm 2003, dân số Hy Lạp vào khoảng 11 triệu người. Trong đó, gần 60% dân số sống ở thành thị, số còn lại sống ở nông thôn và 20% vẫn làm nghề nông để sinh sống. Hai thành phố đông dân nhất của Hy Lạp là Athena và Thessaloniki. Dân số của Athena là gần 5 triệu trong khi ở Thessaloniki dân số chỉ vào khoảng hơn 1 triệu. Mặc dù dân số Hy Lạp vẫn tiếp tục tăng, nhưng những dự đoán gần đây cho thấy có thể Hy Lạp sẽ phải đối mặt với các vấn đề dân số trong tương lai. Vào năm 2002, lần đầu tiên trong lịch sử Hy Lạp hiện đại, tỉ lệ tử đã vượt trội hơn tỉ lệ sinh.

Hiện nay ở Hy Lạp có trên 1 triệu người nhập cư đang sinh sống, 65% trong số đó đến từ Albania. Một số lượng đông đảo người Albania di cư đến Hy Lạp kể từ khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ ở Albania đã trở thành một sự tranh cãi ở Hy Lạp. Một phần thiểu số người Albania thường xuyên bị vướng vào những hoạt động phạm tội và bị đưa ra công khai, kết quả là những người Albania thường hay bị bêu xấu và đối mặt với nạn phân biệt đối xử tại Hy Lạp. Nhưng ngày nay hầu hết mọi người đều thừa nhận sự đóng góp của họ cho nền kinh tế của nước này. Ngoài người Albania, người Gruzia, Bulgaria, Serbia, Romania cũng di cư đến Hy Lạp. Các số liệu thống kê về người nhập cư hiện nay chưa thể cho

kết quả chính xác, vì người ta chưa biết rõ số lượng người nhập cư bất hợp pháp đang sống tại nước này.

Từ cuối thế kỷ 19 cho đến khi kết thúc Thế chiến thứ hai, một số lượng đông đảo người Hy Lạp đã di cư sang Hoa Kỳ, Canada và Australia. Người dân di cư vì thiếu đất canh tác, vì chiến tranh và đói nghèo. Gần đây, nhất là từ khi Hy Lạp gia nhập Liên minh châu Âu, người Hy Lạp đã di cư sang nhiều nước Tây Âu, đặc biệt là Đức và Bỉ. Hầu hết ra đi để tìm kiếm việc làm tại các nước công nghiệp phát triển.

Nhóm thiểu số

Cấu thành sắc tộc ở Hy Lạp không phải lúc nào cũng giống nhau. Trong thời kỳ Hy Lạp bị Thổ Nhĩ Kỳ đô hộ, nhiều sắc dân từ khắp mọi miền trong Đế quốc Ottoman cũng như châu Âu đã kéo đến định cư tại Hy Lạp. Tuy nhiên, sau khi giành độc lập, người gốc Hy Lạp lại dần dần chiếm ưu thế.

Đại đa số người Hy Lạp gốc Thổ sống ở Thrace, tỉnh đông bắc Hy Lạp giáp Thổ Nhĩ Kỳ. Trong nhiều làng mạc ở đây người Thổ chiếm đa số, và chính quyền đại phương do những chức sắc Hồi giáo điều hành. Vùng này vẫn là quê hương của người Thổ với số dân khoảng 100.000 người. Dù rằng mâu thuẫn giữa người Hy Lạp và người Thổ vẫn còn, nhất là vấn đề đảo Síp (tiếng Anh: Cyprus), nhưng cư dân ở đây vẫn chung sống hoà bình với nhau.

Vlach là cái tên mà người dân quê Hy Lạp dùng để chỉ những người chăn cừu. Vì người Aromani và Koutsovlach sống bằng nghề chăn cừu, nên họ được gọi là người Vlach. Người Vlach có số lượng khoảng 10.000 người, họ theo Giáo hội Chính thống giáo Hy Lạp.

Người Slav có hai nhóm: nhóm Slav gốc Macedonia và nhóm Pomak gốc Thrace. Cộng đồng người Slav ước có khoảng 60.000 người.

Nhiều người Albania đến sống ở Hy Lạp từ thế kỷ 14. Ngày nay thì phần đông người Albania đã coi mình là người Hy Lạp và theo Giáo hội Chính thống giáo Hy Lạp.

Người Do Thái có mặt ở Hy Lạp từ hơn 2000 năm. Vào thế kỷ 13, người Do Thái từ các nước Ý, Pháp, Đức, Ba Lan đã di cư đến Hy Lạp và sống tại vùng Thessaloniki. Tuy nhiên cuộc di cư lớn nhất diễn ra vào thế kỷ 15, khi người Do Thái bị Toà án dị giáo Tây Ban Nha trục xuất. Khoảng thế kỷ 16, ở thành phố Salonica phía bắc Hy Lạp tồn tại một trong những cộng đồng người Do Thái lớn nhất thế giới. Trong Thế chiến thứ hai, khi Hy Lạp bị Đức Quốc xã chiếm đóng, 86% người Do Thái gốc Hy Lạp đã bị giết và chỉ một phần nhỏ còn sống sót, hầu hết đã di cư đến Israel. Dân số Do Thái giảm từ 76.000 người trước Thế chiến thứ hai xuống còn chưa đến 16.000 người khi chiến tranh kết thúc, còn hiện nay ước có khoảng 4.500 người. Ngày nay, người Do thái ở Hy Lạp chủ yếu sống bằng nghề buôn bán hoặc các nghề nghiệp chuyên môn khác. Ở đảo Crete, người Do Thái đóng vai trò quan trọng trong nền mậu dịch thương mại tại đây. Tuy nhiên thì Thessaloniki vẫn là trung tâm chính của đời sống trí thức và thương mại của người Do Thái.

Nghi thức xã giao trong các buổi gặp gỡ

+ Người Hy Lạp rất nhiệt tình và hiếu khách.

+ Trong lần gặp mặt lần đầu với một ai đó, họ thường bắt tay khá chặt, mỉm cười và duy trì giao tiếp bằng mắt.

+ Với người thân hoặc bạn thân, khi gặp nhau họ thường ôm chặt, hôn hai bên má. Nam giới với nhau thì thường chào nhau bằng cách vỗ nhẹ vào vai.

Văn hóa tặng quà

+ Thông thường, người Hy Lạp tặng quà cho người thân và bạn bè trong "ngày đặt tên" (ngày tên thánh lấy đặt cho họ) và Lễ giáng sinh.

+ Khi được mời ăn tối ở nhà người Hy lạp, hãy mang theo một món quà nhỏ.

+ Có thể gửi hoa trước khi đến dự tiệc.

+ Quà tặng phải được gói cẩn thận.

+ Người Hy Lạp thường có thói quen mở quà khi được tặng.

Cách cư xử tại bàn ăn

+ Không nên ngồi vào bàn trước khi chủ nhà mời bạn vì có thể họ đã sắp xếp vị trí riêng cho khách.

+ Cách ăn uống của người Hy Lạp cũng giống như phong cách của người châu âu - sử dụng dĩa ở bên tay trái và dao bên tay phải.

+ Người già nhất được ưu tiên phục vụ trước.

+ Hãy chờ cho đến khi chủ nhà ăn thì mới bắt đầu.

+ Trong khi ăn, luôn để khuỷu tay ở dưới mặt bàn còn bàn tay ở phía trên mặt bàn.

+ Có thể trò chuyện nhiều chủ đề khác nhau trong bữa ăn nhưng hãy tránh các vấn đề chính trị đặc biệt là những vấn đề nhạy cảm như mối quan hệ giữa Hy Lạp với Thổ Nhĩ Kỳ và Cyprus, hoặc vấn đề chính trị với người Yugoslavia trước đây..

+ Thông báo cho chủ nhà biết đã ăn xong bằng cách đặt dĩa và dao song song trên đĩa với phần cán dao hướng về bên phải.

+ Không nên uống trước khi chủ nhà chưa mời nâng ly. Hãy lịch sự cụng ly lại với họ.

+ Chủ nhà thường bắt đầu bữa tiệc bằng câu "Chúc sức khỏe", theo tiếng Hy Lạp là "stinygiasou" trong hoàn cảnh thân mật và là "eis igían sas" trong các buổi lễ trang trọng.

7. Văn hóa kinh doanh

Người Hy Lạp rất nhiệt tình và hiếu khách. Cùng với sự hình thành và phát triển của đất nước, phong tục tập quán và thói quen trong cuộc sống cũng như trong kinh doanh đã được hình thành và phát triển. Dưới đây là các điểm cần lưu ý khi hợp tác với một đối tác Hy Lạp:

Nghi thức xã giao trong kinh doanh

Mối quan hệ và liên lạc

+ Người Hy Lạp thường thích làm ăn với những đối tác mà họ đã biết và tin tưởng.

+ Người Hy Lạp coi trọng gia đình nên việc các thành viên tham gia vào hoạt động công ty là rất phổ biến. Thành phần trong công ty là người thân và bạn bè sẽ giúp họ có được sự hỗ trợ khi cần thiết và quan trọng nhất là vì họ nghĩ đây là những người đáng tin cậy hơn cả.

+ Người Hy Lạp thích trao đổi trực tiếp thay vì sử dụng điện thoại và thư từ.

+ Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, không nên chất vấn lại lời đối tác vừa nói.

+ Người Hy Lạp không thích người quá khoe khoang hoặc quá lạnh nhạt.

+ Mặc dù người Hy Lạp không quá trịnh trọng trong kinh doanh nhưng bạn cũng không nên tỏ ra thân mật trước khi chưa tạo được lòng tin với họ.

Nghi thức xã giao trong buổi gặp gỡ kinh doanh

+ Đặt lịch hẹn là cần thiết và nên thực hiện tốt nhất là trước 1 đến 2 tuần.

+ Xác nhận cuộc gặp trước một ngày bằng điện thoại.

+ Nhiều đối tác Hy Lạp thường ăn trưa khoảng từ 13h00 đến 15h00, nên đây không phải là thời gian thích hợp để lên lịch hẹn gặp.

+ Thông thường thì phải đến buổi gặp thứ 3 thì việc thảo luận hợp tác mới thực sự bắt đầu. Buổi gặp gỡ đầu tiên chỉ là lúc để đối tác Hy Lạp tìm hiểu mọi thông tin về doanh nghiệp. Buổi gặp gỡ thứ hai là để gây dựng độ tin cậy và tôn trọng lẫn nhau.

+ Hãy in các tài liệu bằng cả tiếng Anh và tiếng Hy Lạp.

+ Bài phát biểu có thể bị gián đoạn vì người Hy Lạp không coi hành động chen vào lời nói của người khác là khiếm nhã.

+ Họ có thể đi lệch với chương trình dự kiến. Họ xem chương trình dự kiến như là những ý chính để thảo luận rồi sau đó "tùy cơ ứng biến" để chuyển sang các bước tiếp theo trong quá trình đàm phán.

Lưu ý khi đàm phán

+ Văn hóa doanh nghiệp của người Hy Lạp rất có tôn ti trật tự. Họ rất coi trọng người cao tuổi và có kinh nghiệm.

+ Hoạt động kinh doanh được tiến hành từng bước vì thế bạn phải nhẫn nại và đừng để lộ sự mất bình tĩnh.

+ Người Hy Lạp rất khéo trong giao dịch. Họ rất thích mặc cả.

+ Người có quyền ra quyết định là người đứng đầu công ty.

+ Việc yêu cầu họ hẹn ngày đưa ra quyết định sẽ làm cho quá trình đàm phán chấm dứt.

+ Hợp đồng thường khá đơn giản vì khi có vấn đề phát sinh thường được giải quyết bằng mối quan hệ cá nhân giữa hai bên.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Hy lạp là nước có nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, kinh tế nhà nước chiếm khoảng 40% GDP với mức GDP đầu người đạt khoảng 2/3 so với các nền kinh tế hàng đầu trong khối EU. Du lịch chiếm 18% GDP. Dân nhập cư chiếm 1/5 lực lượng lao động, và phần lớn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và các công việc lao động chân tay không có chuyên môn.

Hy lạp là nước nhận nhiều viện trợ từ EU, khoảng 3.3% GDP hàng năm. Nền kinh tế Hy lạp tăng trưởng khoảng 4.0%/năm từ năm 2003-2007, một phần nhờ vào việc chi tiêu phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ Olympic Athens năm 2004. Nền kinh tế rơi vào khủng hoảng năm 2009 và tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm 2% do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Những điều kiện thắt chặt tín dụng và việc Athens không thể ngăn chặt được thâm hụt ngân sách đã dẫn đến sự sụt giảm ngân sách nhà nước và tăng chi tiêu chính phủ. Hy Lạp đã không đáp ứng được điều kiện về thâm hụt ngân sách và tăng trưởng của Liên minh Châu Âu là không quá 3% GDP từ năm 2001 – 2006 nhưng cuối cùng đã đạt được vào năm 2007-1008 trước khi tiếp tục vượt mức năm 2010 với mức thâm hụt là 12,7% GDP.

Nợ công, lạm phát và thất nghiệp đều cao hơn mức trung bình của khu vực trong khi thu nhập bình quân đầu người đạt mức thấp nhất trong số các quốc gia EU trước năm 2005. Dưới sức ép của EU và các tổ chức quốc tế, chính phủ đã thực thi một chương trình thắt chặt trung hạn bao gồm cắt giảm chi tiêu chính phủ, giảm quy mô khu vực công, ngăn chặn tình trạng trốn thuế, cải cách hệ thống y tế và lương hưu đồng thời tăng sức cạnh tranh thông qua cải cách hệ thống thị trường lao động và sản phẩm. Tuy nhiên đất nước đang phải đối mặt với nhiều thách thức dài hạn do những cải cách vấp phải sự chống đối mạnh mẽ của các liên đoàn lao động và dân chúng.

Các biện pháp thắt lưng buộc bụng giảm thâm hụt xuống còn 3% vào năm 2015 tại Hy Lạp. Vào tháng Tư năm 2010, một cơ quan tín dụng xếp hạng Hy Lạp với tín dụng thấp nhất, và tháng 5 năm 2010, Quỹ Tiền tệ Quốc tế và các quốc gia trong euro-zone đã cấp cho Hy Lạp những khoản vay ngắn khẩn cấp và các khoản vay trung hạn trị giá 147 tỷ USD để Hy Lạp có thể trả nợ. Tháng 10 năm 2011 các nhà lãnh đạo châu Âu và IMF đã đồng ý cấp cho Athens gói cứu trợ thứ hai 169 tỷ USD. Để đổi lấy gói cứu trợ thứ hai, Hy Lạp cam kết sẽ tăng cường tăng thu thuế, giảm kích thước chính phủ, và hạn chế chi tiêu y tế. Những biện pháp thắt lưng buộc bụng được thi hành để tạo ra 7,8 tỷ $ tiết kiệm giai đoạn 2013-15, nhưng trên thực tế những biện pháp này chỉ kéo dài cuộc suy thoái kinh tế của Hy Lạp.

Để ngăn chặn sự sụp đổ của hệ thống ngân hàng, Hy Lạp áp đặt kiểm soát vốn trong tháng 6 năm 2015. Không thể đạt được thỏa thuận với các chủ nợ, Thủ tướng Alexios TSIPRAS đã tổ chức trưng cầu dân ý toàn quốc vào ngày 05 tháng 7 về việc chấp nhận hay không các điều khoản của gói cứu trợ. Ngày 20/8/2015, Hy Lạp đã ký gói cứu trợ thứ ba cho phép Hy Lạp thanh toán các khoản nợ lớn cho các chủ nợ của EU và IMF. Mặc dù khủng hoảng kinh tế, GDP của Hy Lạp đã không giảm mạnh như lo ngại, với ước tính chính thức là mức sụt giảm 0,2% trong năm 2015, điều này một phần nhờ tăng cường thúc đẩy mùa du lịch.

Các ngành kinh tế mũi nhọn: Du lịch, vận tải biển, đóng tàu, dệt, hóa chất, khai thác khoáng sản, dầu khí, chế biến thực phẩm, sản xuất thuốc lá...

2. Các chỉ số kinh tế

	2013	**2014**	**2015**	**2016**	**2017**
GDP (ppp)	286,3 tỷ USD	284,3 tỷ USD	283,4 tỷ USD	299,4 tỷ USD	298,7 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	-3,2%	-0,7%	-0,3%	-0,2%	1.4%
GDP theo đầu người	24,200	25,300	25,200	27,800	27,700
GDP theo ngành (2017)	Nông nghiệp 4%. Công nghiệp 14%. Dịch vụ 80%				
Tỷ lệ thất nghiệp	27,9%	26,5%	25%	23,6%	22,3%
Tỷ lệ lạm phát	0,8%	-1,3%	-1,7%	0%	1,1%
Mặt hàng nông nghiệp	Lúa mì, ngô, lúa mạch, củ cải đường, o liu, cà chua, khoai tây, rượu, thuốc lá, thịt bò, các sản phẩm từ sữa.				
Các ngành công nghiệp	Du lịch, chế biến thực phẩm và thuốc lá, dệt may, hóa chất, sản phẩm kim loại, khai thác mỏ, dầu khí.				
Tăng trưởng công nghiệp	-3,5%		0.6%		3%
Kim ngạch xuất khẩu	26,67 tỷ USD	35,6 tỷ USD	25,31 tỷ USD	27,1 tỷ USD	29,23 tỷ USD
Mặt hàng chính	Thực phẩm, đồ uống, sản phẩm chế biến, hoá chất, sản phẩm hoá dầu, dệt may. Đối tác chính: Ý 10,6%, Đức 7,1%, Thổ Nhĩ Kỳ 6,8%, Cyprus 6,5%, Bulgaria 4,9%, Lebanon 4,3% (2017)				
Kim ngạch nhập khẩu	50,58 tỷ USD	63,76 tỷ USD	47,21 tỷ USD	45,45 tỷ USD	50,23 tỷ USD
Mặt hàng chính	Máy móc, thiết bị vận tải, nhiên liệu, hóa chất. Đối tác chính: Đức 10,4%, Ý 8,4%, Nga 6,8%, Iraq 6,3%, Hàn Quốc 6,1%, Trung Quốc 5,4% Hà Lan 5,3%, Pháp 4,3%, (2017)				

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 15/4/1975. Nhân dân Hy Lạp và Đảng Cộng sản Hy Lạp có thiện cảm đối với nhân dân Việt Nam, ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta. Khi sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta tiến gần tới thắng lợi hoàn toàn thì Chính phủ Hy Lạp do ông Ca-ra-ma-hit làm Thủ tướng, mới công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam (15/4/1975).

Tháng 3/2007, Hy Lạp mở Đại sứ quán tại Hà Nội.
Tháng 12/2010, Việt Nam mở Đại sứ quán tại Athens. Ngày 26/3/2012, Việt Nam chính thức khai trương Đại sứ quán.

Gần đây, quan hệ hai nước đã có những bước phát triển tích cực. Chính phủ Hy Lạp đánh giá cao công cuộc đổi mới của Việt Nam và bày tỏ mong muốn phát triển quan hệ nhiều mặt với ta nhất là về kinh tế - thương mại. Tuy nhiên, quan hệ song phương giữa hai nước trong thời gian qua vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và mong muốn của hai nước.

1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây

Đoàn Hy Lạp thăm Việt Nam: Tổng thư ký Bộ Ngoại giao Hy Lạp thăm chính thức Việt Nam (tháng 8/1997); Bộ trưởng Ngoại giao Hy Lạp Petro Moliviatis tham dự Hội nghị Cấp cao ASEM 5 tại Hà Nội (tháng 10/2004); Thủ tướng Hy Lạp Kostas Karamanlis và phu nhân thăm chính thức Việt Nam (tháng 5/2007); Tổng thống Hy Lạp Ka-rô-lốt Pa-pao-li-át thăm chính thức Việt Nam (11-16/10/2008); Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Hy Lạp Ni-cô-lao De Ka-ne-lốt (Nicolas D. Kanellos) sang thăm Việt Nam (7/2015);

- Bộ trưởng Ngoại giao Hy Lạp Nikolaos Kotzias sang thăm Việt Nam (02/2017):

Trong buổi hội đàm giữa bộ trưởng ngoại giao hai nước, hai bên nhất trí tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện cho cộng đồng doanh nghiệp hai nước tăng cường tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm và kết nối đối tác, tập trung vào một số lĩnh vực mà Việt Nam có nhu cầu và Hy Lạp có thế mạnh như *đóng tàu, sửa chữa tàu và quản lý các hoạt động tàu, cung ứng dịch vụ vận tải biển, khai thác cảng biển, dịch vụ hậu cần. Hai bên khẳng định thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, văn hóa và bảo tồn di sản...*

Hai bên nhất trí thúc đẩy đàm phán để hoàn tất khuôn khổ pháp lý đối với Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, Hiệp định vận tải hàng hải và Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao.

Trên tinh thần hiểu biết, thẳng thắn và tin cậy lẫn nhau, hai bên đã trao đổi về các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm. Hai bên nhất trí sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ tại các diễn đàn quốc tế và khu vực, nhất là trong khuôn khổ Liên hợp quốc, ASEAN - EU, ASEM.

Với vai trò là thành viên tích cực và có trách nhiệm của ASEAN, Việt Nam khẳng định ủng hộ Hy Lạp mở rộng quan hệ với ASEAN và các nước thành viên. Bộ trưởng Nikolaos Kotzias khẳng định Hy Lạp ủng hộ Việt Nam tăng cường vị thế và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ toàn diện với EU.

Đoàn Việt Nam thăm Hy Lạp: Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm thăm Hy Lạp (tháng 2/1998); Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Trung Thành thăm Hy Lạp (28/02-01/03/2005); Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết thăm chính thức Hy Lạp (tháng 6/2008); Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại Giao Nguyễn Gia Khiêm thăm chính thức Hy Lạp (tháng 6/2009); Đại sứ Trần Thị Hà Phương sang Macedonia Hy Lạp (5/2015);

- Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh thăm chính thức Cộng hòa Hy Lạp (tháng 7/2018):

Tại cuộc gặp giữa Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh với Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Kinh tế và Phát triển Hy Lạp Giannis Dragasakis, hai bên cho rằng cần đẩy mạnh trao đổi, buôn bán các mặt hàng thế mạnh của hai bên cũng như hợp tác trong những lĩnh vực hai bên có nhu cầu và tiềm năng phát triển như vận tải biển và logistic, đóng tàu, khai thác cảng biển, du lịch, chế biến nông sản....

Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh bày tỏ mong muốn Chính phủ và các doanh nghiệp Hy Lạp tăng cường kết nối hợp tác kinh doanh và đầu tư tại Việt Nam, đề nghị Phòng thương mại hai nước tổ chức các hoạt động như diễn đàn doanh nghiệp hai nước, đồng thời khẳng định Việt Nam sẵn sàng là cầu nối giữa doanh nghiệp Hy Lạp với thị trường Đông Nam Á, Châu Á – Thái Bình Dương. Phó Thủ tướng Giannis Dragasakis đánh giá cao tiềm năng của Việt Nam và khẳng định Hy Lạp với vai trò là cửa ngõ Châu Âu, mong muốn tăng cường hợp tác với Việt Nam, ủng hộ sớm ký kết Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh Châu Âu và Việt Nam (EVFTA), cũng như sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong những lĩnh vực Hy Lạp có thế mạnh như du lịch, quản lý và khai thác cảng biển, vận tải biển…

Hai bên nhất trí cần tạo khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai bên, trong đó có việc đàm phán ký kết Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và Hiệp định vận tải hàng hải.

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Quan hệ kinh tế Việt Nam – Hy Lạp còn khiêm tốn nhưng có nhiều tiềm năng. Kim ngạch thương mại Việt Nam – Hy Lạp trong 5 năm 2001-2006 đạt hơn 200 triệu USD và tăng nhanh trong thời gian qua. Năm 2008 đã đạt 131 triệu USD, tăng 43 triệu so với tổng năm 2007. Tại diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Hy Lạp được tổ chức lần đầu tiên nhân chuyến thăm Hy Lạp của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, hai bên đã ký biên bản ghi nhớ đóng mới 8 tàu biển trị giá 600 triệu USD. Trong 3 năm 2013-2015, tổng kim ngạch giữa Việt Nam – Hy Lạp đạt khoảng 200 triệu USD mỗi năm. Các năm 2015 trao đổi thương mại hai nước giảm nhẹ do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và thay đổi chính phủ Hy Lạp, tuy nhiên năm 2016 trao đổi thương mại hai nước đã tăng trưởng trở lại. Tổng kim ngạch giữa Việt Nam và Hy Lạp tăng mạnh, đạt khoảng 239 triệu vào năm 2016 và tăng lên đến gần 335 triệu vào năm 2017.

Việt Nam nhập khẩu từ Hy Lạp chủ yếu các mặt hàng: dược phẩm, máy móc, chất dẻo, đồ gỗ, sắt thép, vải vóc.... và xuất khẩu sang Hy Lạp các mặt hàng: giày dép, thủy sản, cà phê, cao su, hàng dệt may…

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam – Hy Lạp - Đơn vị 1.000 USD

Năm	Việt Nam xuất khẩu	Việt Nam nhập khẩu	Tổng kim ngạch	Mức tăng (%)
2006	64.649	1.902	**66.551**	
2007	81.805	6.914	**88.791**	25%
2008	103.235	28.137	**131.372**	33%
2009	77.697	5.965	**83.662**	-57%
2010	80.273	5.787	**86.060**	4%
2011	68.671	6.812	**75.483**	-15%
2012	65.013	22.465	**87.478**	16%
2013	186.242	18.501	**204.743**	18,3%
2014	185.300	22.100	**207.400**	1.3%

2015	167.475	28.639	**196.115**	-5.4%
2016	188.620.565	50.398	**239.018**	28,6%
2017	270.940.595	63.995	**334.935**	40,8%
9/2018	185.711.785	47.129	**232.841**	

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

2. Hợp tác đầu tư

Tính đến tháng 9 năm 2018, mới có 02 dự án của nhà đầu tư Hy Lạp vào Việt Nam, với tổng vốn đăng ký đầu tư 50 nghìn USD, đứng thứ 122 trong số 129 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư trực tiếp tại Việt Nam. Hai dự án của Hy Lạp đầu tư tại Việt Nam là: Dự án Orient shipping and service, trong lĩnh vực vận tải kho bãi và dự án Công ty TNHH Logos Consulting vào ngành khoa học công nghệ. Cả hai dự án đều được triển khai trong tháng 6 và tháng 8 năm 2018.

Trong khi đó, chưa có dự án nào của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Hy Lạp.

Tại buổi làm việc diễn ra ngày18/10/2018 tại Trụ sở Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữa Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Vũ Đại Thắng cùng Đại sứ Hy Lạp Ioannis Raptakis, hai bên đã đưa ra những giải pháp chính dự kiến sẽ được nghiên cứu tiến hành trong thời gian sớm nhất, gồm: Tạo điều kiên hơn nữa để cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam - Hy Lạp có cơ hội trao đổi, tiếp xúc, hiểu thêm về môi trường, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài của mỗi nước. Cơ quan có liên quan về đầu tư của hai nước cùng phối hợp tốt, triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư, quảng bá giới thiệu hình ảnh của hai quốc gia. Bên cạnh đó, tập trung thu hút đầu tư từ Hy Lạp vào Việt Nam, ở các lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu và Hy Lạp có thế mạnh, như: Chế biến thực phẩm, dệt may, hóa chất, khai thác mỏ, sản phẩm kim loại…

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết:

- Thỏa thuận hợp tác với Liên đoàn doanh nghiệp Hy Lạp (SEV) năm 2002, ký lại năm 2018

- Thỏa thuận hợp tác với Phòng thương mại và công nghiệp Athens (ACCI) năm 2012, ký lại năm 2018

2. Hoạt động đã triển khai

- Tháng 10/2007, tổ chức đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ gồm 20 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực khoáng sản, thiết bị điện, ngân hang, nông sản, giày dép, sở hữu trí tuệ, đầu tư chứng khoán, khách sạn, du lịch, thủy sản (20-28/10/2007).

- Tháng 6/2008, tổ chức đoàn doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đi thăm chính thức Hy Lạp.

- Tháng 10/2008, phối hợp với Liên đoàn Doanh nghiệp Cộng hoà Hy Lạp và Đại sứ quán Hy Lạp tại Việt Nam tổ chức Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Hy Lạp tại Hà Nội. \

- Ngày 10/12/2018, phối hợp với SEV và ACCI tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Hy Lạp với sự tham dự của 100 đại biểu hai bên trong các lĩnh vực thực phẩm, đồ uống, bất động sản, máy móc thiết bị, dược phẩm, y tế...

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Việt Nam		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI *Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội*	T: 84-4-35771380	phuocna@vcci.com.vn
Đại sứ quán Hy Lạp tại Việt Nam *Tầng 2 Tòa nhà Hanoi Lake View – 28 Đường Thanh niên – Tây Hồ - Hà Nội*	T: 84-4-37152253 F: 84-4-37152254	gremb.han@mfa.gr
Hy Lạp		
Đại sứ quán Việt Nam tại Hy lạp *50 Yakinthon street - Palaio Psychiko - Athens*	T:+30 210 6128 733 F:+30 210 6128 734	vnemb.gr@mofa.gov.vn

2. Các thông tin khác

2.1. Các công cụ trực tuyến, miễn phí hỗ trợ doanh nghiệp khi giao thương với thị trường EU

2.1.1 Bản đồ thương mại (trade map)

http://www.trademap.org

Bản đồ thương mại (trademap) được phát triển bởi Trung tâm thương mại quốc tế ITC, cung cấp:

- Cơ sở dữ liệu trực tuyến, liên tục cập nhật từ các cơ quan thống kê cấp quốc gia
- Chứa phân tích dữ liệu thương mại của hơn 5600 sản phẩm giữa 220 quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới
- Giao diện sử dụng thân thiện, xuất báo cáo theo định dạng mong muốn (word, excel, pdf) – minh họa đồ thị dễ dàng cho việc phân tích
- Miễn phí sử dụng cho các nước đang phát triển

Bản đồ thương mại (Trade map) của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) sẽ giúp bạn đánh giá, phân tích tiềm năng hợp tác thương mại với thị trường EU; tìm kiếm mặt hàng và đối tác phù hợp, đánh giá cạnh tranh và đa dạng hóa nguồn cung cấp; truy xuất thông tin liên quan về thuế quan, rào cản thương mại.. qua đó xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp.

Hướng dẫn sử dụng : http://legacy.intracen.org/marketanalysis/Docs/Trademap/TradeMap-Userguide-EN.pdf

2.1.2.Website hỗ trợ xuất khẩu sang khối Liên minh Châu Âu (EU Export Helpdesk)

http://exporthelp.europa.eu

- EU Export Helpdesk là công cụ hoàn toàn miễn phí do Phái đoàn Châu Âu cung cấp, hỗ trợ việc xuất khẩu sang thị trường các nước trong liên minh EU, thông qua việc cung cấp:
- Các thông tin về yêu cầu của thị trường về tiêu chuẩn sản phẩm, thủ tục thuế quan tại các nước trong liên minh Châu Âu
- Các thông tin về thuế nhập khẩu, quy chế tối huệ quốc, ưu đãi thuế xuất cũng như các hạng mục khác như định mức cho phép, yêu cầu giấy phép nhập khẩu, các biện pháp chống bán phá giá ..
- Thống kê về dòng giao dịch thương mại giữa EU và các nước khác
- Các thỏa thuận hợp tác thương mại giữa EU và các nước phát triển, các yêu cầu về hồ sơ và chứng nhận xuất xứ cần thiết để thâm nhập thị trường EU
- Danh bạ các cơ quan chức năng liên quan của các nước EU, danh bạ doanh nghiệp

2.2. Website tham khảo

Website Bộ Ngoại giao Việt Nam

http://www.mofa.gov.vn/vi/cn_vakv/euro/

Website CIA – The World Factbook

https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/index.html

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Hy Lạp 9 tháng đầu năm 2018

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Biểu số 5X/TCHQ
Cục CNTT & Thống kê Hải quan
Sơ bộ

XUẤT KHẨU NƯỚC/VÙNG LÃNH THỔ - MẶT HÀNG CHỦ YẾU
Tháng 9 năm 2018

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
HY LẠP			**17.631.809**		**185.711.785**
Hàng thủy sản	USD		223.055		6.542.192
Hạt điều	Tấn	64	537.000	532	4.991.406
Cà phê	Tấn	1.268	2.020.164	10.176	18.012.907
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		33.277		2.308.744
Hàng dệt, may	USD		548.683		6.518.020
Giày dép các loại	USD		2.636.284		21.746.516
Sản phẩm từ sắt thép	USD		425.789		3.003.028
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		7.655.447		79.235.270
Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD		330.408		2.818.525

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 2. Nhập khẩu VN – Hy Lạp 9 tháng đầu năm 2018

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Biểu số 5N/TCHQ
Cục CNTT & Thống kê Hải quan
Sơ bộ

NHẬP KHẨU NƯỚC/VÙNG LÃNH THỔ - MẶT HÀNG CHỦ YẾU
Tháng 9 năm 2018

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
HY LẠP			**5.373.300**		**47.129.936**

Nguồn: Tổng cục Hải quan